

Số: 25 /2017/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

SỞ TƯ PHÁP TP. ĐÀ NẴNG	
DẤU	Số: 3.899
DẤU	Ngày: 09/8/2017
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Xét nội dung Công văn số 1866/STC-GCS ngày 19/7/2017 của Sở Tài chính, đề nghị của Sở Công thương và UBND các quận, huyện và Công văn số 1675/STP-XDKTVB ngày 04/7/2017 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo văn bản; Trên cơ sở kết luận của UBND thành phố tại phiên họp thường kỳ UBND thành phố ngày 01/6/2017.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

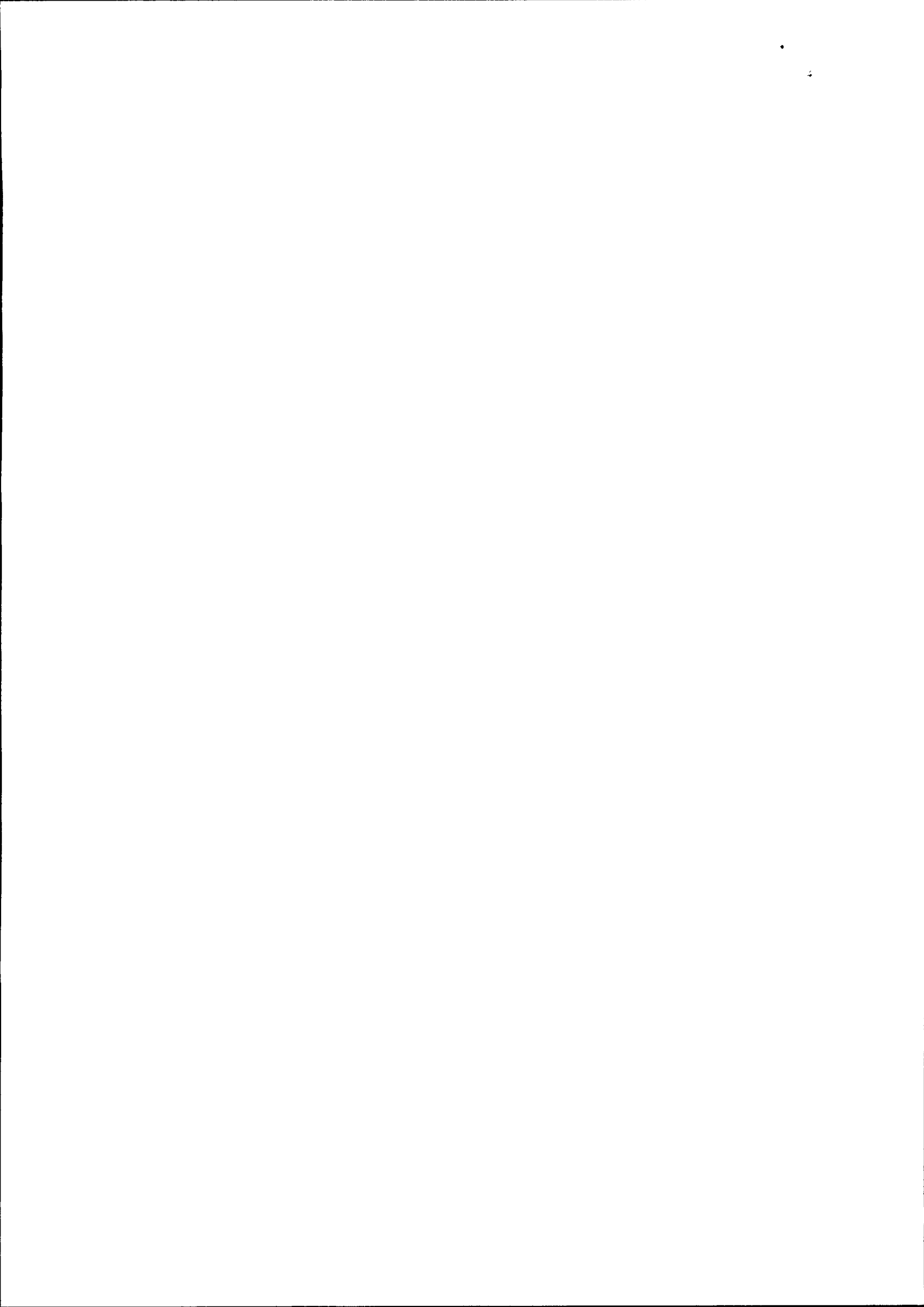
Quyết định này quy định giá dịch vụ trông giữ xe tại các khu vực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối với dịch vụ trông giữ xe thông thường: áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân cung ứng và sử dụng dịch vụ trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện, xe máy điện), xe xích lô, xe ba gác đạp, xe máy, xe ô tô.

2. Đối với giữ xe bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông: áp dụng đối với người bị tạm giữ phương tiện do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông theo quy định và cơ quan, đơn vị ra quyết định tạm giữ xe.

*(Chữ ký)*



3. Cơ quan quản lý Nhà nước làm cơ sở kiểm tra việc niêm yết giá, việc thực hiện theo giá niêm yết.

### **Điều 3. Mức giá dịch vụ trông giữ xe**

1. Đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước:

a) Trông giữ xe tại các khu vực: chợ, bệnh viện, trường học, chung cư, khu vui chơi giải trí, bãi biển, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, khu vực khác thực hiện theo mức giá tại Phụ lục I. Giá dịch vụ trông giữ xe trong các dịp Tết, Lễ hội và sự kiện thực hiện theo mức giá tại Phụ lục III kèm theo.

b) Trông giữ xe vi phạm trật tự an toàn giao thông: thực hiện theo mức giá tại Phụ lục II kèm theo.

2. Đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước: các tổ chức, cá nhân căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ để xây dựng và quyết định mức giá dịch vụ nhưng không vượt quá mức giá quy định tại Phần A Phụ lục I và Phụ lục III kèm theo.

3. Mức giá dịch vụ trông giữ xe đã bao gồm các chi phí trực tiếp, chi phí chung, lợi nhuận dự kiến và thuế giá trị gia tăng.

### **Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trông giữ xe phải thực hiện công khai thông tin và niêm yết giá dịch vụ trông giữ xe tại Điều 3 Quyết định này; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước về thuế, về tiền sử dụng mặt bằng theo quy định (nếu có); thực hiện quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ, chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật; theo cơ chế tự chủ tài chính (đối với đơn vị sự nghiệp công). Tổ chức, cá nhân nào có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn; Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP.

2. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trông giữ xe sử dụng hóa đơn, chứng từ (vé trông giữ xe) theo đúng quy định, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và các pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính hướng dẫn các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trông giữ xe thực hiện niêm yết giá theo đúng quy định và phối hợp với Sở Công thương, các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá và chế độ kế toán, tài chính; về cơ chế tự chủ tài chính (đối với đơn vị sự nghiệp công).

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 14 / 8 /2017, bãi bỏ Khoản 4 và Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 9150/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng.

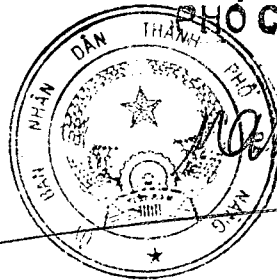
**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Cục trưởng Cục Thuế thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Công ty Quản lý Hội chợ triển lãm và các chợ Đà Nẵng, Giám đốc Ban Quản lý Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính, Cục Quản lý Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND TP.
- CT, Các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- Cục Thuế TP;
- Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng;
- UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Báo Đà Nẵng, Đài Phát thanh Truyền hình Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP, CPCVP UBND TP, các phòng KT, QLĐT, NCPC;
- Lưu: VT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

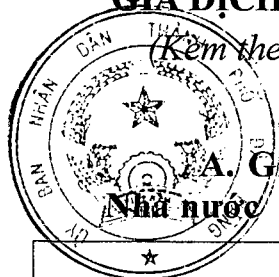


Trần Văn Miên

## Phụ lục I

### GIÁ DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ XE TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*Kèm theo Quyết định số 25 /2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng*



#### A. Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách

Điểm giữ xe	Đơn vị tính	Xe đạp	Xe máy, xe mô tô	Ô tô từ 16 chỗ trở xuống; ô tô tải từ 3,5 tấn trở xuống	Ô tô trên 16 chỗ; ô tô tải trên 3,5 tấn
<b>1. Khu vực Chợ:</b>					
<b>a) Khu vực các Chợ thuộc thành phố quản lý (bao gồm: chợ Cồn, chợ Hàn, chợ Đông Đa, chợ Đầu Mối Hòa Cường và chợ Đầu Mối Thủy sản Thọ Quang)</b>					
- Gửi ban ngày	Đồng/chiếc/lượt	2.000	3.000	15.000	30.000
- Gửi ban đêm	Đồng/chiếc/lượt	2.000	4.000	20.000	40.000
- Gửi cả ngày, đêm	Đồng/chiếc/lượt	4.000	7.000	35.000	70.000
- Gửi theo tháng					
+ Gửi theo tháng ban ngày	Đồng/chiếc/tháng	30.000	45.000	225.000	450.000
+ Gửi theo tháng ban đêm	Đồng/chiếc/tháng	30.000	60.000	300.000	600.000
+ Gửi theo tháng cả ngày, đêm	Đồng/chiếc/tháng	60.000	105.000	525.000	1.050.000
<b>b) Khu vực chợ thuộc quận, huyện, phường, xã quản lý</b>					
- Gửi ban ngày	Đồng/chiếc/lượt	1.000	2.000	10.000	20.000
- Gửi ban đêm	Đồng/chiếc/lượt	1.000	3.000	15.000	30.000
- Gửi cả ngày, đêm	Đồng/chiếc/lượt	2.000	5.000	25.000	50.000
- Gửi theo tháng					
+ Gửi theo tháng ban ngày	Đồng/chiếc//tháng	15.000	30.000	150.000	300.000
+ Gửi theo tháng ban đêm	Đồng/chiếc//tháng	15.000	45.000	225.000	450.000
+ Gửi theo tháng cả ngày, đêm	Đồng/chiếc//tháng	30.000	75.000	375.000	750.000
<b>2. Khu vực Bệnh viện</b>					
- Gửi ban ngày	Đồng/chiếc/lượt	1.000	1.000	5.000	10.000
- Gửi ban đêm	Đồng/chiếc/lượt	1.000	2.000	7.000	15.000
- Gửi cả ngày, đêm	Đồng/chiếc/lượt	2.000	3.000	12.000	25.000
<b>3. Khu vực Trường học, khu chung cư</b>					
- Gửi theo ngày	Đồng/chiếc/lượt	1.000	1.000	5.000	10.000

- Gửi theo tháng	Đồng/chiếc//tháng	15.000	15.000	75.000	150.000
<b>4. Khu vui chơi giải trí, bãi biển, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, khu vực khác</b>					
- Gửi ban ngày	Đồng/chiếc/lượt	2.000	4.000	20.000	40.000
- Gửi ban đêm	Đồng/chiếc/lượt	3.000	5.000	25.000	50.000
- Gửi cả ngày, đêm	Đồng/chiếc/lượt	5.000	9.000	45.000	90.000
- Gửi theo tháng					
+ Gửi theo tháng ban ngày	Đồng/chiếc/tháng	30.000	60.000	300.000	550.000
+ Gửi theo tháng ban đêm	Đồng/chiếc/tháng	45.000	75.000	350.000	700.000
+ Gửi theo tháng cả ngày, đêm	Đồng/chiếc/tháng	75.000	135.000	650.000	1.250.000

**Ghi chú:**

1. Thời gian giữ xe ban ngày từ 6 giờ sáng đến trước 22 giờ. Thời gian giữ xe ban đêm từ 22 giờ đến trước 6 giờ sáng hôm sau.

2. Đối với xe đạp điện, xe máy điện tính bằng giá trông giữ xe máy; mô tô.

3. Đối xe xích lô đạp, xe ba gác đạp tính bằng 2 lần giá trông giữ xe đạp (trừ trường hợp xe vi phạm trật tự an toàn giao thông).

4. Các yếu tố chi phí trong giá dịch vụ:

a) Chi phí trực tiếp, gồm: chi phí in vé trông giữ xe, chi phí tiền điện thắp sáng các bãi giữ xe; chi phí nhân công.

b) Chi phí chung, gồm: chi vệ sinh và môi trường, chi phí cho công tác phòng cháy - chữa cháy, chi phí sử dụng mặt bằng, chi phí sửa chữa thường xuyên, chi phí quản lý. Trong đó: chi phí sử dụng mặt bằng là 21.700 đồng/m<sup>2</sup>/tháng (trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng mặt bằng của nhà nước thì nộp số tiền sử dụng mặt bằng cho ngân sách nhà nước).

5. Các mức giá trên đã bao gồm cơ cấu: lợi nhuận dự kiến và thuế giá trị gia tăng (10%).

**B. Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước**


Mức giá tối đa không vượt quá mức quy định tại phần A giá dịch vụ trông giữ xe bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước

## Phụ lục II

### GIÁ DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ XE TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Đối với giữ xe vi phạm trật tự an toàn giao thông)

(Kèm theo Quyết định số 15 /2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng)



Điểm giữ xe	Đơn vị tính	Xe đạp, xe xích lô, xe ba gác đạp	Xe máy, xe mô tô	Ô tô từ 16 chỗ trở xuống; ô tô tải từ 3,5 tấn trở xuống	Ô tô trên 16 chỗ; ô tô tải trên 3,5 tấn
- Trong ngày đầu	Đồng/ngày	10.000	10.000	100.000	150.000
- Những ngày tiếp theo	Đồng/ngày	5.000	10.000	100.000	150.000

#### Ghi chú:

1. Trường hợp phương tiện giao thông bị tạm giữ nhưng sau đó xác định người sử dụng phương tiện giao thông không có lỗi trong việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông thì người sử dụng phương tiện giao thông không phải nộp tiền trông giữ phương tiện; nếu người sử dụng phương tiện giao thông đã nộp tiền thì đơn vị thu phải hoàn trả lại tiền đã thu cho người sử dụng phương tiện. Trường hợp đơn vị thu tiền là đơn vị chuyên trông giữ phương tiện thì đơn vị ra quyết định tạm giữ phải trả cho đơn vị chuyên trông giữ phương tiện khoản tiền trông giữ xe này từ số tiền xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ mà đơn vị được phân bổ theo dự toán để sử dụng cho công tác an toàn giao thông.
2. Trường hợp phương tiện bị tạm giữ đã có quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước thì số tiền trông giữ xe được sử dụng từ tiền bán đấu giá phương tiện vi phạm.
3. Trường hợp phương tiện bị tạm giữ được chuyển sang cơ quan điều tra thì không phải nộp tiền trông giữ xe.

### Phụ lục III

## GIÁ DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ XE TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG NHÂN CÁC ĐỊP TẾT, LỄ HỘI VÀ SỰ KIỆN

(Kèm theo Quyết định số 25 /2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2017 của  
UBND thành phố Đà Nẵng)

1. Xe đạp	3.000 đồng/chiếc/lượt
2. Xe máy	5.000 đồng/chiếc/lượt
3. Ôtô từ 16 chỗ trở xuống, xe tải từ 3,5 tấn trở xuống	25.000 đồng/chiếc/lượt
4. Ôtô trên 16 chỗ, xe tải trên 3,5 tấn	50.000 đồng/chiếc/lượt

